

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày 01-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Lê Quang Chính**
+ Bà **Lê Thị Hương**

- Thư ký ghi B bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Hải Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà), sinh ngày 10-12-1998, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; Vợ con: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 06-02-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 05 ngày 06-02-2018. Tổng hợp Bản án số 51 ngày 28-12-2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 bản án là 15 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, về lại địa phương ngày 11-02-2019.

- Ngày 30-9-2019, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 30 ngày 30-9-2019.

- Ngày 29-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù giam tại Bản án số 115 ngày 29-11-2019. Tổng hợp Bản án số 30 ngày 30-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố P buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 28-12-2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 10-7-2017, bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 28-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 51 ngày 28-12-2017.

- Ngày 07-9-2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Hiện bị cáo Nguyễn Ngọc B đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Thành, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Lê Kim U, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17-7-2022, Nguyễn Ngọc B dùng số điện thoại 056.257.8747 gọi vào số điện thoại 093.367.3931 của Trần Văn T nhờ T mua ma túy, nhưng khi giao dịch thỏa thuận mua ma túy thì B được một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch nghe máy và đồng ý bán ma túy cho B với giá 300.000 đồng, hẹn địa điểm giao ma túy tại chùa P. Khoảng 20 phút sau thì B được người thanh niên này

giao 01 gói ma túy và B đã nhận ma túy và giao tiền. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, B mang số ma túy trên cất giấu trong người đi đến nhà Nguyễn Lê Khánh V, trú tại thôn P, xã P, huyện N để mượn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, B đang trên đường đi đến nhà V thì bị Công an xã P phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện N bắt quả tang tạm giữ trên người B 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô Exciter biển số 85B1 – 584.24, số máy: G3D4E625140, số khung: RLCUG610HY600008; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Ngọc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 148/KLGD-PC09 ngày 21-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận: “Một gói nylon dạng miệng khép dính (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M là 0,2525 g. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: Khối lượng các mẫu sau giám định là M: 0,1690g cùng với bao gói gửi đến giám định.”

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- + Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- + Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và xử lý như sau:

+ Đối với mẫu M là chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1690g cùng bao gói gửi giám định. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy của Nguyễn Ngọc B, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 353300053201791, gắn sim số 056.257.8747. Đây là điện thoại của Nguyễn Ngọc B dùng vào mục đích liên lạc mua ma túy về sử dụng, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện N.

+ Đối với 01 xe mô tô Exciter, biển số 85B1 – 584.24, số máy: G3D4E625140, số khung: RLCUG610HY600008. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn Huy cho Nguyễn Văn H (là con anh H1) sử dụng. Quá trình điều tra xác định được, anh Huy và anh H không biết B mượn xe mô tô trên, đi mượn dụng cụ về sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh H1 là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B khai nhận B dùng số điện thoại 056.257.8747 gọi vào số điện thoại 093.367.3931 của Trần Văn T nhờ T mua ma túy, nhưng được một người thành niên không rõ nhân thân lai lịch nghe máy và đồng ý bán ma túy cho B với giá 300.000 đồng. Sau đó người này hẹn B giao ma túy phía sau chùa P để giao tiền và ma túy, khi đến nơi B gặp một người thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch đến giao ma túy cho B. Mặt khác, Trần Văn T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho B, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý T là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho B do chưa rõ nhân thân lai lịch, nên chưa xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, B còn khai nhận trong ngày 17-7-2022, một người tên Cùm nhà ở khu vực ngã năm P, thành phố P dùng số điện thoại 091.369.6272 nhắn tin nhờ Nguyễn Ngọc B mua ma túy, nhưng B không đồng ý mua giúp Cùm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý C và B là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS, ngày 06-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 41/2022/HSST, ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện N. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17-7-2022;

Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với mẫu M là chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1690g cùng bao gói gửi giám định. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy của Nguyễn Ngọc B, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei1: 353300053201791, gắn sim số 056.257.8747. Đây là điện thoại của Nguyễn Ngọc B dùng vào mục đích liên lạc mua ma túy về sử dụng, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: B bắt người phạm tội quả tang ngày 17-7-2022, Kết luận giám định số: 148/KLGD-PC09 ngày 21-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, lời khai của nhân chứng trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở để xác định được:

Vào chiều ngày 17-7-2022, Nguyễn Ngọc B dùng số điện thoại 056.257.8747 gọi vào số điện thoại 093.367.3931 của Trần Văn T nhờ T mua ma túy, nhưng khi giao dịch thỏa thuận mua ma túy thì B được một người thành niên không rõ nhân thân lai lịch nghe máy và đồng ý bán ma túy cho B với giá 300.000 đồng, hẹn địa điểm giao ma túy tại chùa P. Khoảng 20 phút sau thì B được người thành niên này giao 01 gói ma túy và B đã nhận ma túy và giao tiền. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, B mang số ma túy trên cất giấu trong người đi đến nhà Nguyễn Lê Khánh V, trú tại thôn P, xã P, huyện N để mượn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, B đang trên đường đi đến nhà Vũ thì bị Công an xã P phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện N bắt quả tang tạm giữ trên người B 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô Exciter biển số 85B1 – 584.24, số máy: G3D4E625140, số khung: RLCUG610HY600008; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

Tại Kết luận giám định số 148/KLGD–PC09, ngày 21-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận “Một gói nylon dạng miệng khép dính (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M là 0,2525 g. Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: Khối lượng các mẫu sau giám định là M: 0,1690g cùng với bao gói gửi đến giám định.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được Nguyễn Ngọc B là người nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 115/2019/HSST, ngày 29-11-2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù giam về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp 15 tháng tù giam tại Bản án số 30/2019/HSST, ngày 30-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 năm 09 tháng tù giam, tại Bản án của Tòa án nhân dân huyện N và Tòa án nhân dân thành phố P đều xác định bị cáo là tái phạm. Ngày 28-12-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nhưng chưa xóa án tích, đến ngày 17-7-2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phát xử lý nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Quyết định mức hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người thành niên có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1690g; bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Văn Cường, Lê Ngọc Thư, Trịnh Đình Quân và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Tào Văn Sơn, Huỳnh Tấn Phúc, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Ngọc B và dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Hiện vật chứng trên đang được nhập kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 06-10-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

+ Đối với 01 xe mô tô Exciter, biển số 85B1 – 584.24, số máy: G3D4E625140, số khung: RLCUG610HY600008. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn H1 cho Nguyễn Văn H (là con anh H1) sử dụng. Quá trình điều tra xác định được, anh H1 và anh H không biết B mượn xe mô tô trên, đi mượn dụng cụ về sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh H1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ Trong quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B khai nhận B dùng số điện thoại 056.257.8747 gọi vào số điện thoại 093.367.3931 của Trần Văn T nhờ T mua ma túy, nhưng được một người thành niên không rõ nhân thân lai lịch nghe máy và đồng ý bán ma túy cho B với giá 300.000 đồng. Sau đó người này hẹn B giao ma túy phía sau chùa P để giao tiền và ma túy, khi đến nơi B gặp một người thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch đến giao ma túy cho B. Mặt khác, Trần Văn Thành không thừa nhận hành vi bán ma túy cho B, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ Đối với người bán ma túy cho B do chưa rõ nhân thân lai lịch, nên chưa xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ Trong quá trình điều tra, B còn khai nhận trong ngày 17-7-2022, một người tên Cùm nhà ở khu vực ngã năm P, thành phố P dùng số điện thoại 091.369.6272 nhắn tin nhờ Nguyễn Ngọc B mua ma túy, nhưng B không đồng ý mua giúp Cùm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý C và B là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) 05 (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST, ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện N về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B (Sơn Gà) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17-7-2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1690g; bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Văn Cường, Lê Ngọc Thư, Trịnh Đình Quân và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Tào Văn Sơn, Huỳnh Tấn Phúc, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Ngọc B và dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Hiện vật chứng trên đang được nhập kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo B bản giao, nhận vật chứng ngày 06-10-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-11-2022). Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình